

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Ba, ngày 01/10/2024.

PHẬT PHÁP VẤN ĐÁP

BÀI 41

Có một đồng tu trong khi đặt câu hỏi với Hòa Thượng đã tâm sự rằng hễ mỗi lần họ niệm Phật là họ không thể kìm được nước mắt. Hiện tượng này cho thấy nhân duyên của họ đối với pháp môn niệm Phật rất sâu dày. Pháp môn này đã được ghi lại trong A Lại Da Thức của họ, cho nên, khi gặp lại, họ vô cùng xúc động. Cũng giống như mỗi lần chúng ta nhắc đến Cha của mình, đều là đong đầy cảm xúc.

Bản thân tôi khi phiên dịch những bài pháp của Hòa Thượng cũng là như vậy. Có lúc tôi ngồi khóc một trận, khóc xong lại ngồi phiên dịch tiếp. Khi tôi phiên dịch bài hát mà Thầy Định Hoảng cùng các đạo hữu hát để thỉnh Hòa Thượng trụ lại thế gian, tôi đã khóc, khóc xong thì nhanh chóng phiên dịch và lòng tiếng chỉ trong một ngày.

Cho nên Phật pháp không chỉ hiểu bằng câu chữ bên ngoài mà phải cảm xúc bằng nội tâm tu hành. Cũng vẫn là bài Kinh đó, bài pháp đó, nếu chúng ta xem đi xem lại thì mỗi lần xem lại là một lần có những ý mới. Lần đầu tiên đọc bài Kinh đó, bài pháp đó sẽ khác với sau năm năm, sau mười năm chúng ta đọc lại. Cho nên Hòa Thượng từng dạy rằng Kinh Phật là Kinh “*sống*” không phải Kinh “*chết*”.

Nói là “*sống*” tức là Kinh có vô lượng nghĩa, chứ không giới hạn trong mức hiểu của chúng ta. Khi trình độ công phu của chúng ta càng lên cao hơn thì chúng ta lại hiểu sâu hơn. Giống như một cơn mưa rơi xuống tưới tắm vạn vật nhưng mỗi loài cây sẽ hút nước với lượng vừa đủ theo nhu cầu của riêng từng loại.

Con mưa bây giờ đã bị con người làm cho biến đổi bất thường, thậm chí thời tiết cũng không còn là bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông mà bất kỳ lúc nào cũng có thể chợt mưa, chợt nắng. Bây giờ mới là đầu mùa mưa mà thiên tai đã đi qua nhiều tỉnh thành, đặc biệt sau bão là mưa to gây lụt lội và sạt lở đất. Hiện tại mọi người đang nỗ lực cứu giúp. Thậm chí, khu vực tôi đang ở là cao nguyên mà vẫn bị ngập nước. Trên Kinh Phật nói rằng “*Cảnh tùy tâm chuyển*” tức là lòng người khác thường nên môi trường và hoàn cảnh sống cũng khác thường. Tuy nhiên, đa phần con người không tin vào điều này.

Chúng ta tiếp nhận Phật pháp và chuẩn mực Thánh Hiền thì chúng ta phải có một cảm xúc, một hoài cảm, giống như đã quen lắm rồi. Chúng ta đọc một câu Kinh, niệm một câu Phật hiệu mà như thể chúng ta đã từng đọc, từng niệm thì người như vậy là có thiện căn. Nếu chúng ta nghe Kinh, nghe Pháp, niệm Phật mà không có cảm xúc gì đã cho thấy thiện căn của chúng ta rất cạn.

Trong những buổi học trước, Hòa Thượng dạy chúng ta tu học phải đạt được định lực và từ bi. Ngày ngày chúng ta từ bi với ai mà quên mất sự từ bi với chính mình? Chúng ta vẫn tùy thuận tập khí phiền não mà không cố gắng vượt qua nó. Thân này muốn ăn, muốn ngủ, muốn phá làng phá xóm thì chúng ta vẫn chiều theo ý thích của thân, để cho ăn, để cho ngủ, để mặc cho phá làng phá xóm. Như thế chúng ta đã không từ bi với chính mình.

Hòa Thượng chỉ dạy rằng từ bi với chính mình là phải y theo giáo huấn của Phật, y theo lời dạy của Phật trên Kinh Vô Lượng Thọ. Do đó, việc một người niệm Phật, tụng Kinh mà có cảm xúc khiến rơi lệ, sờn tóc gáy hay nổi da gà thì đó hoàn toàn là thiện căn. Ngược lại, không có cảm xúc là không có thiện căn.

Bản thân tôi không thích đọc sách nhưng khi tôi gặp pháp của Hòa Thượng thì bộ sách Kinh Vô Lượng Thọ Giảng Giải, có bốn tập của Hòa Thượng in bằng chữ Hán, tôi đều đọc hết. Tôi chắc rằng mình đã có nhân duyên với Ngài nên mới có thể làm được như vậy dù trước đó tôi chưa từng đọc cuốn sách nào.

Sau đó, tôi được đọc một cuốn sách mỏng có tên “*Guơng sáng người xưa*”, trong đó có hai câu: “*Đồ cũ không dùng cho đi vẫn hữu dụng. Nhịn một hai bữa tiệc tùng để cho người nghèo đói*”. Kết hợp câu nói này với lời dạy của Hòa Thượng cho nên đi đâu tôi cũng có quà tặng cho mọi người. Do đó, nếu chúng ta thể hội được lời Kinh, tiếng pháp thì chúng ta mới thật làm một cách mạnh mẽ. Nếu chưa thể hội sâu sắc thì chúng ta chỉ làm ở mức dễ coi.

Câu hỏi đầu tiên trong bài học hôm nay, có người hỏi rằng: “*Kính bạch Hòa Thượng! Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Phổ Môn dạy chúng ta rằng trong lúc nguy nan, cấp nạn thì niệm Bồ Tát Quán Thế Âm. Hiện tại, con nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. Xin hỏi A Di Đà Phật có thể cứu nạn trong lúc nguy nan được hay không?*”

Người đặt câu hỏi này chưa nhất tâm niệm “**A Di Đà Phật**” mà họ có nhị tâm bởi nếu nhất tâm thì họ sẽ không đặt câu hỏi này. Hòa Thượng trả lời: “***Người chuyên tu Tịnh Độ thì không sợ nguy nan. Chỉ cần nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật là tốt rồi còn việc khuyên niệm Bồ Tát Quán Thế Âm là dành cho người có ý niệm vãng sanh chưa kiên trì. Ngoài ra, một trường hợp nữa là đối với người không tu Tịnh Độ thì mới khuyên niệm Bồ Tát Quán Thế Âm. Nếu gặp phải tai nạn, niệm Bồ Tát Quán Thế Âm một cách chân thành thì nhất định sẽ có cảm ứng bởi vì Bồ Tát Quán Thế Âm đã phát nguyện cứu khổ, cứu nạn.***”

Trong nhân gian từng lưu truyền những câu chuyện về người đi sông nước gặp nạn niệm Bồ Tát Quán Thế Âm mà được cứu thoát. Ít người ghi chép lại nên những kỳ tích đó dần dần bị lãng quên, tuy vậy, đời này, chúng ta cũng đã được nghe một số câu chuyện tương tự.

Nguy nan là do nghiệp chướng của chúng ta. Người chuyên tu Tịnh Độ thì chúng ta không nên khuyên họ niệm Bồ Tát Quán Thế Âm để giải trừ nguy nan. Nhắc đến Tịnh Độ, chúng ta phải nhớ đến cương lĩnh chính đó là “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*”, một câu “***A Di Đà Phật***” niệm đến cùng. Nếu công phu tu tập của chúng ta chưa đủ thì chúng ta chưa thể tránh được nguy nan.

Các Tổ Sư Đại Đức từng cảnh báo với chúng ta rằng ngày ngày chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc nhưng đều là hư tình giả ý. Đã là người niệm Phật, chúng ta có thể đi sớm một ngày để về với Phật, về với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nhờ đó, chúng ta có thể thành tựu ngay trong một đời, hoàn thành được học nghiệp và trở thành một vị Nhất Sanh Bồ Xứ, có thể đi đến các phương khác độ chúng sanh. Tuy nhiên, có người cầu sanh Tây Phương nhưng ra điều kiện với Phật là chờ cho họ cưới con họ xong, chờ cho họ nuôi cháu nội đủ cứng cáp. Người như vậy là hư tình giả ý, là ô tạp bởi tình chấp chứ chẳng phải là chánh niệm phân minh.

Bồ Tát Quán Thế Âm là học trò, là trợ thủ của “***A Di Đà Phật***”. Bồ Tát Quán Thế Âm có thể cứu khổ cứu nạn, cứu người trong lúc nguy nan, vậy mà vị đồng tu này lại hỏi là “***A Di Đà Phật***” có cứu khổ cứu nạn được hay không. Chúng ta cũng phải nên cảnh giác với tâm mình vì đôi lúc chúng ta cũng bị rơi vào tư duy này. “***A Di Đà Phật***” là giáo chủ cõi Tây Phương Cực Lạc và Bồ Tát Quán Thế Âm, cũng đang ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, là cánh tay phải của Ngài.

Do đó Hòa Thượng sách tấn chúng ta rằng người chuyên tu Tịnh Độ thì không sợ nguy nan, chỉ cần nhất tâm chuyên niệm “***A Di Đà Phật***” là được. Hòa Thượng cũng từng nói rằng mọi sự mọi việc từ cơm ăn áo mặc, mọi sự tốt xấu, tất cả đều do “***A Di Đà Phật***” an bài chỉ cần chúng ta hết lòng hết dạ niệm “***A Di Đà Phật***”. Lời nói này có thể nhiều người sẽ không tin bởi họ chưa đạt được cảnh giới này nên không thể tin.

Câu hỏi của vị đồng tu này cũng giúp chúng ta giải thích một nghi ngờ khác là người niệm Phật có cần phải niệm Bồ Tát Quán Thế Âm hay không! Người thế gian dù không tin Phật nhưng họ vẫn rất tin Bồ Tát Quán Thế Âm. Đặc biệt là những người đi biển, luôn tôn kính Ngài như một vị thần linh và những người ở vùng nông thôn nơi xứ sở của Hòa Thượng, gần như nhà nhà đều thờ Bồ Tát Quán Thế Âm. Họ không biết Bồ Tát Quán Thế Âm là Đại Từ Đại Bi và muốn được Bồ Tát cứu thì phải làm theo hạnh của Bồ Tát. Đó là không làm chúng sanh đau khổ. Cho nên, Hòa Thượng khuyên khéo rằng chúng ta chỉ khuyên niệm Bồ Tát Quán Thế Âm đối với người không tu Tịnh Độ hoặc người không có ý chí kiên định cầu vãng sanh.

Câu hỏi thứ hai: “*Kính bạch Hòa Thượng, trong quá trình tu học, chúng con cần phân biệt tà chánh, chân nguy đồng thời lại phải không khởi tâm, không động niệm, không chấp trước. Vậy thì phải hiểu như thế nào ạ?*” Chỉ cần chúng ta không khởi tâm phân biệt, giữ một tâm chân thành, thì trong tâm chân thành đó, những thứ không thật hoặc ảo danh ảo vọng hoặc tà chánh sẽ hiện lên ngay.

Hòa Thượng trả lời: **“Phân biệt chân ngụy, tà chánh là vô cùng quan trọng. Trên Kinh Lăng Nghiêm nói rằng thời kỳ Mạt pháp tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng. Trước tiên phải phân biệt chân giả. Làm thế nào để phân biệt? Y theo giáo huấn của Phật mà làm thì đó là thật (chân). Trên Kinh điển không dạy mà làm thì là giả rồi. Nhất định phải tùy thuận giáo huấn trên Kinh điển mà làm”**.

Trên Kinh thường lấy cát sông Hằng làm ví dụ vì hạt cát nơi đây rất mịn, rất nhỏ. Thời kỳ Mạt pháp là thời kỳ cách xa Phật 2000 năm trở đi. Chúng ta hiện tại đang cách Phật 3000 năm, cho nên thời kỳ này là thời kỳ Mạt pháp. Thời kỳ này, tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng. Ví dụ, một hình ảnh quảng cáo một sản phẩm nào đó mà khiến người xem khởi tâm động niệm các ý tà như tà dâm chẳng hạn thì quảng cáo đó chính là tà sư.

Giáo huấn của Phật, của Thánh Hiền đều là thật. Học trò của Khổng Lão Phu Tử từng hỏi Ngài rằng: **“Con phải làm thế nào cho đúng?”**. Ngài trả lời **“Tu Vô Tà”** tức là ý niệm không tà vạy. Chữ **“Tà”** là **“tự tư tự lợi”**, lợi mình mà hại người, làm các việc sai trái, phạm pháp. Còn Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học trò của mình là **“Chân Thành, Thanh Tịnh”**.

Hòa Thượng phân tích tiếp: **“Không khởi tâm phân biệt chấp trước là tổng cương lĩnh tu học mà Phật đã dạy. Nếu có thể lìa phân biệt, chấp trước thì công phu của bạn đã nâng cao rồi. Không thể rời khỏi phân biệt, chấp trước thì công phu tu học của bạn sẽ rất thấp. Thấp cũng có thể vãng sanh.**

“Kinh A Di Đà dạy chúng ta chấp trì danh hiệu. Đây chính là có phân biệt, có chấp trước nhưng chỉ cần phân biệt chấp trước Kinh luận và sáu chữ hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu chấp trước hay không thể buông xả được danh vọng lợi dưỡng, tiền tài, thân bằng quyến thuộc thì đối với việc vãng sanh của chúng ta nhất định sẽ có chướng ngại.”

Chữ **“Nam Mô”** là quy y, cung kính, nương về và Kinh luận là Kinh luận của Tịnh Độ. Có người từng nói rằng niệm **“A Di Đà Phật”** là chấp trước thì Hòa Thượng trả lời là chúng ta chỉ chấp trước một câu **“A Di Đà Phật”** còn lại mọi sự mọi việc ở thế gian, chúng ta không chấp trước, chúng ta buông xuống. Người làm được như vậy cũng có thể vãng sanh. Có người mắc vào tình chấp nên khi lâm chung, họ phải gặp được con cháu, họ mới chịu đi.

Có người từng nói với Hòa Thượng rằng cái gì họ cũng buông xả được duy chỉ có đứa cháu nội, vậy thì phải làm sao? Việc này gần như là sự dính mắc của tất cả mọi người, không dính mắc ở con thì dính mắc ở cháu. Đây là việc hết sức nguy hiểm. Hòa Thượng trả lời người đó rằng hãy chuyển đứa cháu thành **“A Di Đà Phật”**, thay vì nhớ đến cháu thì nhớ đến **“A Di Đà Phật”**. Cũng vậy, mọi sự lưu luyến nhớ thương hay yêu

thích của chính mình, chúng ta hãy lấy đó làm một điểm nhắc nhở mình đề khởi câu “***A Di Đà Phật***”.

Hòa Thượng dạy chúng ta rằng đừng bao giờ tiêu diệt tập khí phiền não mà hãy tìm cách thay đổi chúng. Nếu chúng ta tham thì chúng ta hãy bố thí nhiều hơn. Các ý niệm tham khởi lên thì cũng là lúc ý niệm cho đi liền kề với đó. Chúng ta vừa có năm triệu đồng thì ý tham, ý muốn vợ vào liền khởi lên, vậy chúng ta sẽ bỏ thêm vào đó năm triệu đồng nữa thành 10 triệu đồng và mang đi bố thí.

Câu hỏi thứ ba: “*Những người tu hành có đức hạnh thời xưa yêu cầu chúng ta không thấy lỗi người khác. Nếu trong cuộc sống thường ngày, chúng ta thấy lỗi lầm của đồng tu, vậy thì có nên nhắc nhở họ không ạ?*”

Đây là vướng mắc của rất nhiều người khi thấy lỗi người khác thì không dám nói. Không Lão Phu Tử là tấm gương về việc này. Khi ông đi qua một nước nạn thì thấy một đám thổ phi sắp gây binh biến. Đám thổ phi nói rằng sẽ thả Ngài đi nếu Ngài không nói lộ ra việc này. Ngài đồng ý tuy nhiên sau khi được thả thì Ngài liền đi báo quan. Tại sao Ngài không giữ lời hứa? Bởi vì, nếu giữ lời hứa với những người sai trái, đang sắp tạo binh biến sẽ gây nên sự đổ sập lớn.

Cho nên đối với sai lầm của người khác, chúng ta phải khởi tâm yêu thương để nhắc nhở họ thì họ mới có cơ hội sửa lỗi, thay đổi, tự làm mới. Một số người không nói vì sợ mất người, sợ không có trợ thủ. Bản thân các chú ở gần tôi thường sẽ bị nhắc nhở nhiều nhất.

Lục Tô Huệ Năng từng dạy rằng: “*Người chân thật tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. “*Không thấy lỗi*” nghĩa là không để lỗi người ở trong tâm mình để rồi chấp trước, chứ không phải là không nhìn thấy. Người tu hành thấy rất rõ lỗi người nhưng cần nói thì mới nói, không cần thì không nói và nhất định không để trong tâm.

Trả lời câu hỏi thứ ba Hòa Thượng nói: “***Việc nhắc nhở người ta chính là đạo nghĩa, phải nên nhắc nhở, phải nên giúp đỡ họ***”. Chúng ta thấy người ta làm các việc đọa lạc mà không nhắc nhở thì chúng ta có xứng đáng là đồng tu của họ hay không? Chắc chắn là không! Cho nên trong cuộc sống thường ngày chúng ta gặp nhiều người mắc sai lầm, gây ra tổn hại lớn thì chúng ta càng phải nên nhắc nhở.

Có lần khi tôi đến Xinh-ga-po tu học, tôi được nghe một số người kêu ca rằng đồng tu Việt Nam không có phép tắc, rất tùy tiện. Lần đó, khi đi chung thang máy với các đồng tu Việt Nam, tôi đã tranh thủ nhắc nhở họ. Cho nên nhắc nhở chính là đạo nghĩa.

Nếu chúng ta tu hành mà lại thành gỗ đá, thành ngậy dai, bỏ mặc việc phải quấy, tốt xấu của người khác thì chúng ta đã sai rồi. “*Không thấy lỗi*” nghĩa là không để trong lòng, không thấy lỗi người trong tâm mình. Còn người tu hành gỗ đá kia, tuy không dám nói ra lỗi người nhưng trong tâm họ lại lấp đầy sự phân biệt chấp trước, lấp đầy

bởi lỗi lầm của người khác. Nếu chúng ta không thể góp ý về sự sai lầm của một người khác thì chúng ta có thể nhờ người góp ý cho họ.

Chúng ta thấy người học Phật, học chuẩn mực Thánh Hiền mà không làm đúng thì phải nhắc nhở ngay vì một khi thời gian đã trôi qua rồi, trong tương lai, sai phạm của họ càng nghiêm trọng hơn. Lúc này lỗi thuộc về ai? Lỗi về những người Thầy đã không nói. Quan trọng là khi nhắc nhở, chúng ta không đem tâm công cao ngã mạn, “*tự dĩ vi thị*” - tự cho mình là người biết, để nhắc nhở. Chúng ta dùng tâm yêu thương, tâm từ bi, tâm chân thật giúp đỡ người đó vượt qua lỗi lầm thì đó không phải là nói lỗi người.

Thánh Hiền từng nói rằng: “*Con người không phải là Thánh Hiền thì làm gì mà không có lỗi và biết được lỗi để mà sửa thì còn gì tốt bằng.*” hay câu nói: “*Lãng tử mà quay đầu thì vàng cũng không đổi*”. Dù chúng ta mắc nhiều sai phạm nhưng chúng ta còn có cơ hội để hồi đầu, sửa lỗi thì đó là sự may mắn. Đó chính là sự giác ngộ nên mới chịu khắc phục, chịu sửa đổi.

Trong tầm quản lý của chúng ta, tại sao chúng ta biết mà không nói? Hãy tư duy xem, giống như người làm Cha Mẹ, biết con có sai trái nhưng sợ con buồn nên không nói lỗi của con, vậy thì, người Cha Mẹ như thế không phải là từ Mẫu. Thế gian có câu: “*Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi*”.

Trong nhà Phật, nửa tháng phát lồ sám hối một lần. Hình thức thực hiện là người nhỏ sám hối lỗi của mình trước người lớn hơn. Nếu không chịu tự sám hối trước đại chúng mà để người khác nói lỗi mình thì lỗi phải sám hối sẽ nặng hơn. Người nhỏ không được ngồi nghe lỗi người lớn vì như thế họ sẽ sinh tâm kiêu mạn. Cứ sám hối như vậy cho đến bậc thượng thủ, không còn ai chỉ lỗi cho họ thì họ sẽ phải hướng đến Phật để tự soi chiếu, tự phát lồ sám hối./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!